

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 233/2023/HNGĐ-ST

Ngày 23 – 5 – 2023

V/v ly hôn T – T1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phùng

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 508/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 103/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích T, sinh năm 1987 nơi cư trú: Tổ D, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Quách Thanh P – Luật sư thuộc Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh A, có mặt

- Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn T1, sinh năm 1990 nơi cư trú: Tổ D, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện ngày 01/12/2022 và lời khai của nguyên đơn chị Lê Thị Bích T trình bày: Chị và anh Huỳnh Tấn T1 qua tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang vào ngày 17 tháng 6 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Đến tháng 5 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, do chị T phát hiện anh T1 có quan hệ tình cảm với

người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị xin ly hôn anh T1.

Chị T và anh T1 có 02 con chung tên Huỳnh Lê Gia B, sinh ngày 02/3/2009 và Huỳnh Lê Gia V, sinh ngày 25/10/2012, hiện nay 02 con chung đang sống cùng anh T1. Chị đồng ý giao cho anh T1 nuôi cháu B và cháu V; chị không cấp dưỡng nuôi con.

Chị T và anh T1 tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Tấn T1 vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Lê Thị Bích T được ly hôn anh Huỳnh Tấn T1. Giao 02 con chung cho anh T1 nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt khi hòa giải, xét xử là vi phạm quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu, cho chị Lê Thị Bích T được ly hôn anh Huỳnh Tấn T1. Chị T và anh T1 có 02 con chung, giao anh T1 được nuôi 02 con chung. Chị T không cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh T1 có tài sản chung, nợ chung nhưng tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh T1 tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã P cấp ngày 17/6/2013 nên làm phát sinh nghĩa vụ vợ chồng. Chị T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do anh T1 có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị T và anh T1 ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu ly hôn anh T1.

Qua xác minh, thì địa phương cho biết: Anh T1 có nơi cư trú tại ấp B, xã P, huyện P, An Giang. Về mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh T1, địa phương không biết.

Chị T và anh T1 là vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương nhau, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và cùng nhau cố gắng xây dựng cuộc sống gia đình, nuôi dạy con cái. Chị T và anh T1 xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng ly thân gần một năm nhưng cả hai không có thiện chí hàn gắn. Vợ chồng không còn quan tâm nhau, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho chị T ly hôn với anh T1.

[2.2] Về con chung:

Chị T và anh T1 có 02 con chung tên Huỳnh Lê Gia B, sinh ngày 02/3/2009 và Huỳnh Lê Gia V, sinh ngày 25/10/2012, hiện nay 02 con chung đang sống cùng anh T1. Chị T đồng ý giao 02 con chung cho anh T1 nuôi dưỡng và 02 con chung có nguyện vọng tiếp tục sống với cha, do đó Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho anh T1 nuôi dưỡng. Anh T1 không yêu cầu nên không buộc chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Bích T.

Chị Lê Thị Bích T được ly hôn anh Huỳnh Tấn T1.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94/2013 quyền số 01/2013 ngày 17/6/2013 do Ủy ban nhân dân xã P cấp cho chị T và anh T1 không còn giá trị pháp lý.

Chị T và anh T1 có 02 con chung tên Huỳnh Lê Gia B, sinh ngày 02/3/2009 và Huỳnh Lê Gia V, sinh ngày 25/10/2012 đang sống với anh T1. Giao 02 con chung cho anh T1 được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T1 không yêu cầu nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T1 và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho chị T đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

Chị T và anh T1 có tài sản chung, nợ chung nhưng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005965 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Chị T không còn phải nộp thêm án phí

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P
- UBND xã P, huyện P;
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn